

Bản án số: 09/2020/HS-PTNCTN

Ngày: 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán:

Bà Trần Thị Nhài

Ông Bằng Công Hiệp

- Thư ký Tòa án: Bà Mai Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lý Đình Kiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2020/TLPT-HS NCTN ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thái B do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo bà Dương Thị Hồng T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Thái B, sinh ngày 08/4/2003 tại thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường PC, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố NG, phường CĐ, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường V và bà Dương Thị Hồng T; Tiền án, tiền sự: Không Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo:

Bà Dương Thị Hồng T, sinh năm 1981 (Là mẹ bị cáo). Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố NG, phường CĐ, thành phố SC, tỉnh Thái Nguyên.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Văn L, Luật sư, Văn phòng Luật sư TD, đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên (do mẹ đẻ của bị cáo mời). Có mặt

- Người bị hại: Chị Lê Thị Hoàng Y, sinh năm 1994. Vắng mặt

Trú tại: Phố HB, phường NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Trường Cao đẳng công nghiệp VĐ (nơi bị cáo B đang theo học): Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Chức vụ: Trưởng phòng công tác học sinh-sinh viên.

- Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1980. Vắng mặt.
Trú tại: Tổ dân phố HT, phường TL, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958. Có mặt.
Trú tại: Xóm ĐT, xã TQ, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.
3. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 2003. Vắng mặt.
Trú tại: Tổ 1, phường PC, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/11/2019, Nguyễn Thái B sau khi tan học thì về phòng trọ gia đình B đang thuê tại nhà chị Đỗ Thị T ở TDP HT, phường TL, thành phố S. Khi tới khu trọ B quan sát thấy phòng trọ số 02 bên cạnh không khóa, ở cửa có 01 đôi dép phụ nữ, còn các phòng trọ 03, 04 đều khóa ngoài. Trong lúc B nấu cơm và sạc điện thoại thì thấy chiếc sạc bị hỏng. Do không có tiền mua sạc điện thoại, B nảy sinh ý định cướp tài sản của người phụ nữ ở phòng số 02. Thực hiện ý định trên, B mặc thêm một áo len thu đông dài tay, cổ tròn màu trắng sáng, thay quần gió màu đen, đeo khẩu trang vải màu xanh nước biển và lấy 01 con dao loại dao bấm màu đen bằng kim loại có đầu nhọn đi sang phòng số 02 gõ cửa. Khi thấy có người gõ cửa, chị Lê Thị Hoàng Y (thuê phòng trọ số 02 nhà chị T) đi ra mở khóa cửa phòng, khi cửa vừa mở B dùng tay trái đẩy chị Y lùi vào trong phòng, tay phải B cầm dao và đóng cửa phòng lại. Chị Y lùi lại, quay người ngồi xuống nền phòng, hai tay đặt lên giường. Do hoảng sợ chị Y hét kêu cứu, nhưng B dùng tay trái bịt mồm chị Y và nói “im lặng”, tay phải B dùng dao đặt vào gáy bên phải chị Y. Chị Y nói với B “anh muốn gì” thì B nói “không được kêu, có bao nhiêu tiền thì bỏ ra đây” chị Y nói em chỉ có 200.000đ thôi rồi tháo ốp chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung M20 đang để trên giường bên trong ốp điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và để điện thoại, ốp điện thoại và 200.000đ xuống giường. B định chiếm đoạt nốt chiếc điện thoại nên bảo chị Y đổi mật khẩu mở màn hình nhưng chị Y nói “xin anh tha cho em, em có mỗi chiếc điện thoại này thôi” và bật khóc, thấy vậy B cầm tờ tiền 200.000 đồng và nói với chị Y “đi đóng cửa lại”. Sau đó B đi ra khỏi phòng, chạy đến cuối dãy phòng trọ, trèo lên bờ tường nhảy xuống khu ruộng ngô, B cởi chiếc áo len đang mặc giấu ở bụi cây cạnh đường thuộc ngõ 14, đường TN rồi đi về phòng cất giấu số tiền 200.000đ cướp được của chị Y tại khe bóng đèn tuýp trong phòng trọ, chiếc quần gió B để trong túi quần áo dưới gầm giường. Buổi trưa cùng ngày B đến nhà bà Nguyễn Thị T, là bà ngoại của B ở xóm ĐT, xã TQ, thành phố S cất giấu con dao trên nóc chạn bát.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Thái B và tạm giữ: Tại vị trí phía trên bóng đèn tuýp được lắp trên bức tường phía tây trong phòng trọ của B phát hiện 1 tờ tiền loại polyme mệnh giá 200.000đ, số seri: 1018588013; phát hiện trong túi bạt đựng quần áo để cách mép cửa phòng trọ có 1 chiếc quần dài màu xám đen nhãn hiệu “chao lan”. Kiểm tra thu giữ tại nóc tủ chạn bát của gia đình bà Nguyễn Thị T xóm ĐT, xã TQ, thành phố S phát hiện 01 con dao nhọn loại dao bấm có chuôi và lưỡi bằng kim loại sơn màu đen,

chuôi dài 9,5cm, lưỡi dài 6,5cm rộng 1.5 cm có đầu nhọn. Ngày 27/11/2019, chị Dương Thị Hồng T đã giao nộp cho CQĐT Công an thành phố S 01 chiếc áo len thu đông dài tay B mặc khi cướp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Y đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 423 BLTTHS; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Thái B đi thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/5/2020 bà Dương Thị Hồng T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo có kháng cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái B. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thái B.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét về hoàn cảnh phạm tội của bị cáo để áp dụng chính sách đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi, việc xử lý bị cáo chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp bị cáo sửa chữa sai lầm để phát triển lành mạnh. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt xử phạt bị cáo từ 2 năm đến 3 năm tù và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục được học tập văn hóa, học nghề, có điều kiện giúp mẹ và các em vượt qua khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo B, bà Dương Thị Hồng T và bị cáo nhất trí lời bào chữa của luật sư. Bà T và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận, đối đáp các ý kiến bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa. Viện kiểm sát giữ nguyên kết luận tại tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng hơn 11 giờ ngày 20/11/2019 tại tổ dân phố HT, phường TL, thành phố SC, Nguyễn Thái B sử dụng 01 con dao nhọn không chế, uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị Hoàng Y số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Nguyễn Thái B về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã thực hiện hành vi, dùng hung khí nguy hiểm để không chế, uy hiếp tinh thần của chị Y, chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thái B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 và mức án quy định tại Điều 101 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù là có căn cứ, không nặng, phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo khách quan, đúng người, đúng tội, đúng quy định. Bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp cho bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bà Dương Thị Hồng T là người đại diện hợp pháp của bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của của bà Dương Thị Hồng T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thái B. Giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội: “Cướp tài sản”.

1. Căn cứ vào: Điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bà Dương Thị Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TP S;
- VKSND TP S;
- Công an TP S;
- THADS TP S;
- THA hình sự;
- Bị cáo, bị hại, ĐDBC, LS;
- Lưu Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bằng Công Hiệp- Trần Thị Nhài

Lê Thị Hồng Phương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP
- TAND thị xã Phổ Yên
- Công an thị xã Phổ Yên
- THADS thị xã Phổ Yên
- THA hình sự,
- Bị cáo (theo địa chỉ)
- Lưu Hồ sơ,

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND thị xã Phổ Yên;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an thị xã Phổ Yên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- THA hình sự;
- UBND xã Tân Phú, Thuận Thành,
thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

Lê Thị Hồng Phương

